BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1008 /TB-TCTS-TTTS

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc cung cấp thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá

Căn cứ Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (sau đây viết tắt là Nghị định số 26/2019/NĐ-CP), Tổng cục Thủy sản thông báo về việc cung cấp thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá như sau:

1. Định dạng kết nối dữ liệu từ đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình với phần mềm hệ thống giám sát tàu cá tại trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm thông báo này.

2. Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá phải đáp ứng quy định tại Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, trước khi cung cấp thiết bị phải báo cáo và thông báo mẫu kẹp chì về Tổng cục Thủy sản (theo mẫu tại Phụ lục III kèm thông báo này) để tổng hợp, thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử Tổng cục Thủy sản và Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thông tin cần trao đổi, liên hệ: Tổng cục Thủy sản (Trung tâm Thông tin thủy sản), số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội, ĐT: 0243 7710 294; Email: giamsattauca@mard.gov.vn.

Tổng cục Thuỷ sản thông báo tới các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- QTCT Nguyễn Ngọc Oai (để b/c);
- Vụ Pháp chế (để biết);
- Sở NN & PTNT các tỉnh/TP ven biển (để p/h);
- Trang Thông tin điện tử TCTS;
- Lưu: VT, TTTS (50 bản).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ★ TỔNG CỤC THỦY SẢN ★

Nguyễn Quang Hùng

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC I

ĐỊNH DẠNG BẢN TIN GIÁM SÁT TÀU CÁ

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1008/TB-TCTS-TTTS ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Tổng cục Thuỷ sản)

1. Bản tin báo cáo vị trí:

Bản tin định kỳ báo cáo vị trí về trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá [MREF][Seqno][ID][Time][State][Latitude][Exp][Longitude][Exp][Speed][DIR][Date]

Trường thông tin:

Trường	Độ dài	Diễn giải
MREF	3	Định danh bản tin.
Seqno	1	Mã tuần tự của bản tin: có giá trị từ [aA-zZ]
ID	6	Mã định danh thiết bị của nhà sản xuất
Time	6	Thời gian, định dạng: HHMMSS
State	1	Trạng thái GPS Data. A: dữ liệu GPS chính xác V: dữ liệu GPS lỗi
Latitude	8	Kinh độ, định dạng DDMMMMMM
Exp	1	N: vĩ độ bắc, S: Vĩ độ Nam
Longitude	9	Kinh độ, định dạng DDDMMMMMM
Exp	1	E: Kinh độ đông, W: Kinh độ tây
Speed	3	Tốc độ di chuyển, đvt: knot
DIR	3	Hướng di chuyển
Date	6	Thời gian, định dạng: DDMMYY

2. Bản tin truyền thông điệp xuống thiết bị giám sát tàu cá:

Bao gồm các bản tin sau: cảnh báo cho thuyền trưởng khi tàu vượt qua ranh giới cho phép trên biển; các thông điệp do nhà quản lý gửi xuống [MREF][ID][message]

Trường thông tin:

Trường	Độ dài	Diễn giải
MREF	3	Mã định danh bản tin Giá trị: !MG
ID	6	Mã định danh thiết bị.
Message	1-1000	Thông điệp gửi xuống thiết bị

3. Bản tin khẩn cấp (SOS):

Cho phép thuyền trưởng gửi yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp tới trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

[MREF][ID][Space][Latitude][Space][Exp][Space][Longitude][Space][Exp2][Date][Space][Time][Space][GMT]

Trường thông tin:

Trường	Độ dài	Diễn giải
MREF	3	Định danh bản tin. Giá trị: **SOS**
ID	6	Định danh thiết bị
Space	1	Khoảng trống
Latitude	0-8	Kinh độ, định dạng DM
Exp	1	N: vĩ độ bắc, S: Vĩ độ Nam
Longitude	0-11	Kinh độ, định dạng DM
Exp	1	E: Kinh độ đông, W: Kinh độ tây
Date	8	Thời gian, định dạng: DD/MM/YY
Time	8	Thời gian, định dạng: HH:mm:ss
GMT	3	Giờ GMT

4. Bản tin lấy thông tin vị trí hiện tại:

Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá gửi yêu cầu xuống thiết bị giám sát tàu cá để lấy thông tin về vị trí hiện tại

[MREF][ID][Seqno][SecretCode]

Trường thông tin:

Trường		Độ dài	Diễn giải
MREF		3	Định danh bản tin.
ID		6	Định danh thiết bị
Seqno		1	Mã tuần tự của bản tin: có giá trị từ [aA-zZ]
SecretCode		0-16	Mã xác thực cho yêu cầu lấy thông tin vị trí nếu có

5. Bản tin phản hồi yêu cầu lấy thông tin vị trí từ Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá:

Bản tin thiết bị giám sát tàu cá phản hồi lại yêu cầu lấy thông tin vị trí hiện tại từ Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá

[MREF][Seqno][ID][Time][State][Latitude][Exp][Longitude][Exp][Speed][DIR][Date]

Trường thông tin:

Trường	Độ dài	Diễn giải
MREF	3	Định danh bản tin.
Seqno	1	Mã tuần tự của bản tin: có giá trị từ [aA-zZ]
ID	6	Mã định danh thiết bị của nhà sản xuất
Time	6	Thời gian, định dạng: HHMMSS

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

State	1	Trạng thái GPS Data. A: dữ liệu GPS chính xác V: dữ liệu GPS lỗi
Latitude	8	Kinh độ, định dạng DDMMMMMM
Exp	1	N: vĩ độ bắc, S: Vĩ độ Nam
Longitude	9	Kinh độ, định dạng DDDMMMMMM
Exp	1	E: Kinh độ đông, W: Kinh độ tây
Speed	3	Tốc độ di chuyển, đvt: knot
DIR	3	Hướng di chuyển
Date	6	Thời gian, định dạng: DDMMYY

6. **Bản tin thiết lập chu kỳ gửi báo cáo vị trí:**

Bản tin Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá gửi xuống thiết bị giám sát tàu cá để thiết lập lại chu kỳ gửi báo cáo vị trí

[MREF][Seqno][SecretCode]([OpCode][Time])

Trường thông tin:

Trường	Độ dài	Diễn giải
MREF	3	Định danh bản tin.
ID	6	Định danh thiết bị
Seqno	1	Mã tuần tự của bản tin: có giá trị từ [aA-zZ]
SecretCode	0-16	Mã xác thực cho yêu cầu lấy thông tin vị trí nếu có
OpCode	1	Mã thiết lập. Giá trị: 2
Time	5	Chu kỳ gửi báo cáo, đvt: giây, giá trị từ 0 - 65535

7. **Bản tin phản hồi yêu cầu thiết lập lại chu kỳ gửi báo cáo vị trí:**

Bản tin thiết bị giám sát tàu cá phản hồi lại yêu cầu thiết lập chu kỳ gửi báo cáo vị trí từ Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá

[MREF][Seqno][ID][Result]

Trường thông tin:

Trường	Độ dài	Diễn giải
MREF	3	Định danh bản tin.
Seqno	1	Mã tuần tự của bản tin yêu cầu
ID	6	Mã định danh thiết bị của nhà cung cấp
Result	2-3	Kết quả OK: thành công Fail: thất bại

8. **Bản tin báo cáo sản lượng (Khuyến khích):**

Bản tin thiết bị giám sát tàu cá báo cáo sản lượng khai thác gửi về Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

[MREF][ID][Space][TĐ1][Space][VT1][Space][TĐ2][Space][VT2][Spac
e][MaTS1][Space][SL1] [MaTS2][Space][SL2]...

Trường thông tin:

Trường	Độ dài	Diễn giải
MREF	3	Định danh bản tin. Giá trị BSL
ID	6	Mã định danh thiết bị của nhà cung cấp
TĐ1	10	Thời gian bắt đầu đánh bắt. Định dạng dd/MM/yyHH:mm:ss
VT1	10	Vị trí bắt đầu đánh bắt. Bao gồm kinh độ, vĩ độ. Định dạng [Latitude][Exp][Longitude][Exp], Latitude: DM, Longitude: DM
TĐ2	10	Thời gian đánh bắt hoàn thành. Định dạng dd/MM/yyHH:mm:ss
VT2	10	Vị trí kết thúc đánh bắt. Bao gồm kinh độ, vĩ độ. Định dạng [Latitude][Exp][Longitude][Exp], Latitude: DM, Longitude: DM
MaTS1..	3-4	Bảng mã thủy sản
SL1..	1-4	Sản lượng đánh bắt, đvt: Kg.

9. Bản tin báo cáo thu mua/ chuyền tải hải sản (Khuyến khích):

Bản tin thiết bị giám sát tàu cá báo cáo việc thu mua/ chuyền t hải sản gửi về Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá

[MREF][ID1][ID2][Space][TĐ][Space][VT][Space][MaTS1][Space][SL1
] [MaTS2][Space][SL2]...

Trường thông tin:

Trường	Độ dài	Diễn giải
MREF	3	Định danh bản tin. Giá trị BTM
ID1	6	Mã định danh thiết bị giám sát tàu cá gắn trên tàu đánh bắt
ID2	6	Mã định danh thiết bị giám sát tàu cá gắn trên tàu thu mua/chuyền tải
TĐ	10	Thời gian chuyền tải. Định dạng dd/MM/yyHH:mm:ss
VT	10	Vị trí chuyền tải. Bao gồm kinh độ, vĩ độ. Định dạng [Latitude][Exp][Longitude][Exp], Latitude: DM, Longitude: DM
MaTS1..	3-4	Bảng mã thủy sản
SL1..	1-4	Sản lượng đánh bắt, đvt: Kg.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC II

Phương thức truyền, nhận dữ liệu giữa máy chủ đơn vị cung cấp thiết bị giám sát tàu cá và trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1008/TB-TCTS-TTTS ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Tổng cục Thuỷ sản)

1. Phương thức kết nối:

1.1. Giao thức truy cập: HTTP

1.2. Phương thức truy cập: POST/GET

1.3. Kênh truyền: đường truyền riêng Metronet/Leaseline

1.4. Chứng thực ApiKey/SecretKey

2. Định dạng dữ liệu trao đổi: Định dạng đóng gói dữ liệu: JSON

3. Truyền dữ liệu

3.1 Truyền dữ liệu đăng ký thiết bị giám sát tàu cá

TT	Khóa	Kiểu	Độ dài	Bắt buộc	Diễn giải
Thông tin thiết bị giám sát					
1	Tenthietbi	String	1-50	Có	Tên thiết bị
2	Serial	String	1-20	Có	Số serial của thiết bị
3	Chungloai	String	1-20	Co	Tên chủng loại(model) của thiết bị
4	Sonhandang	String	6	Có	Số nhận dạng thiết bị
5	Tanso	String	1-20	Có	Tần số hoạt động thiết bị
6	Fwversion	String	1-20	Có	Firmware version của thiết bị
7	Sodangky	String	10-15	Có	Số đăng ký của tàu
8	Regtype	String	1	Có	Loại đăng ký: N: đăng ký mới B: thiết bị bảo hành C: thu hồi
Thông tin thiết bị					
1	Thietbigiamsattauca	String	1-128	Có	Tần số thiết bị giám sát tàu cá
2	vhf	String	1-128	Có	Tần số VHF
3	hf	String	1-128	Có	Tần số HF
4	Didong	String	9-11	Có	Số điện thoại di dong
5	Vetinh	String	9-11	Có	Số điện thoại vệ tinh
6	Id	String	6	Có	Mã định danh thiết bị giám sát tàu cá
7	htvetinh	String	1-128	Có	Hệ thống vệ tinh
Thông tin tàu					
1	Tentau	String	1-128	Có	Tên tàu
2	Sodangky	String	10-15	Có	Số đăng ký của tàu
3	Cohieu	String	0-128	Không	Cờ hiệu
4	Hohieu	String	1-128	Có	Hô hiệu

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

5	IMO	String	1-128	Có	IMO
6	Noidangky	String	2-3	Có	Bảng mã địa phương
7	Cangdangky	String	2-3	Có	Bảng mã cảng cá
8	Cangcaphu	String	2-3	Có	Bảng mã cảng cá
9	nghechinh	String	1-5	Có	Ngành nghề của tàu
10	Ngaydangky	String	10	Không	Ngày đăng ký của tàu, định dạng dd/MM/yyyy
11	ngayhethandangky	String	10	Không	Ngày hết hạn đăng ký của tàu, định dạng dd/MM/yyyy
12	Tongtaitrong	Float		Có	Tổng tải trọng của tàu (tấn)
13	Chieudailonnhat	Float		Có	Chiều dài toàn bộ tàu (m)
14	Chieuronglonnhat	Float		Có	Chiều rộng (m)
15	Monnuoc	Float		Có	Độ mớn nước (m)
16	Congsuat	Float		Có	Công suất máy (CV)
17	Mauvotau	String	0-20	Không	Màu vỏ tàu
18	Sothuyenvien	Integer		Có	Số thuyền viên trên tàu
19	Ngaysanxuat	String	10	Không	Ngày sản xuất của tàu, định dạng dd/MM/yyyy
20	Ngayhethan	String	10	Không	Hạn sử dụng của tàu, định dạng dd/MM/yyyy
21	Loaitau	String	2-3	Không	Loại tàu: tàu cá, tàu dịch vụ(Theo bảng mã loại tàu qui định)
22	Dungtichhamca	Float		Không	Dung tích hầm cá (tấn)
23	Vantocdanhbat	Float		Có	Vận tốc tự do (hải lý/h)
24	Vantochanhtrinh	Float		Có	Tốc độ tối đa (hải lý/h)
Thuyền trưởng					
1	hoten	String	4-255	Có	Họ tên thuyền trưởng
2	cmnd	String	9-20	Có	Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân/mã số định danh cá nhân
3	diachi	String	4-255	Có	Địa chỉ
4	Sodienthoai	String	9-11	Có	Số điện thoại
5	sofax	String	9-11	Có	Số fax
6	Id	String	1-128	Có	Mã định danh trong hệ thống nhà cung cấp thiết bị đầu cuối
Chủ tàu					
1	Ten	String	4-500	Có	Họ và tên chủ tàu/tên doanh nghiệp
2	Loaims	String	1	Có	Phân loại: Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân/mã số định danh cá nhân/mã số doanh nghiệp

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

3	MS	String	9-20	Có	Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân/mã số định danh cá nhân/mã số doanh nghiệp
4	Diachi	String	1-500	Có	Địa chỉ
5	Sodienthoai	String	9-14	Không	Số điện thoại chủ tàu/doanh nghiệp
6	Sofax	String	9-14	Có	Số fax (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên)
7	Email	String	1-255	Có	Địa chỉ email của chủ tàu/doanh nghiệp
8	Idchutau	String	1-128	Có	Mã định danh của chủ tàu/doanh nghiep trong hệ thống nhà cung cấp thiết bị đầu cuối

3.2 Truyền bản tin giám sát tàu cá từ máy chủ đơn vị cung cấp thiết bị giám sát tàu cá về trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá

Máy chủ đơn vị cung cấp thiết bị giám sát tàu cá gửi yêu cầu (Request) tới Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá

Mô tả bản tin Request:

- Protocol: HTTP
- Method: POST
- URL: http:<Ip/domain của trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá>
- Timeout: 30s

Trường thông tin:

Trường	Độ dài	Diễn giải
Message	1- 1.000	Nội dung bản tin

3.3. Truyền bản tin giám sát tàu cá từ trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá sang máy chủ đơn vị cung cấp thiết bị giám sát tàu cá

Trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá gửi yêu cầu (Request) tới máy chủ đơn vị cung cấp thiết bị giám sát tàu cá, máy chủ của đơn vị cung cấp thiết bị giám sát tàu cá phải truyền tải bản tin tới thiết bị giám sát tàu cá cho thuyền trưởng.

Mô tả bản tin Request:

- Protocol: HTTP
- Method: POST
- URL: http:<Ip/domain máy chủ của đơn vị cung cấp>
- Timeout: 30s

Trường thông tin:

Trường	Độ dài	Diễn giải
Message	1- 1.000	Nội dung bản tin

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

PHỤ LỤC III

Mẫu báo cáo và thông báo mẫu kẹp chì
của đơn vị cung cấp thiết bị giám sát tàu cá
(Ban hành kèm theo Thông báo số 1008 /TB-TCTS – TTTS ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Tổng cục Thuỷ sản)

TÊN ĐƠN VỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /..... V/v báo cáo và thông báo mẫu kẹp chì thiết bị giám sát tàu cá	....., ngày tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản

(Tên đơn vị).... Báo cáo và thông báo mẫu kẹp chì thiết bị giám sát hành trình tàu cá như sau:

1. Thông tin chung:

- Tên đơn vị:
- Địa chỉ:
- Chi nhánh/văn phòng tại Việt Nam (nếu có):
- Số điện thoại cố định: ; Số điện thoại di động:
- Email: ; Fax:

2. Thông tin thiết bị giám sát hành trình tàu cá:

- Tên thương hiệu:
- Mã nhận dạng thiết bị (định dạng):
- Đơn vị sản xuất:
- Địa chỉ đơn vị sản xuất:
- Đơn vị phân phối:
- Địa chỉ đơn vị phân phối:
- Tên mô-đen:
- Số mô-đen:
- Nhà cung cấp dịch vụ vệ tinh:
- Quy trình kiểm soát chất lượng (ghi rõ số hiệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng):
- Số Hợp đồng thuê máy chủ hoặc có điểm đặt máy chủ tại Việt Nam:
- Tài liệu chứng minh được cung cấp dịch vụ viễn thông và hợp đồng hoặc thoả thuận cung cấp dịch vụ vệ tinh:

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

- Hệ thống phân phối, bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa:

- Các tài liệu chứng minh tính năng, yêu cầu kỹ thuật của thiết bị giám sát tàu cá theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định 26/2019/NĐ-CP;

- 01 bộ mẫu thiết bị (kèm theo hình ảnh, tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt, cấu hình, hướng dẫn sử dụng); 02 mẫu kẹp chì (kèm theo hình ảnh, tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt, cấu hình, hướng dẫn sử dụng);

3. **Tài liệu chứng minh năng lực nhà cung cấp (cam kết bán hàng; chính sách bảo hành; danh sách các điểm dịch vụ trên cả nước).**

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ thông tin cung cấp trong bản báo cáo là đúng và chính xác./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....
- Lưu: ....

....., ngày.....tháng.....năm....
GIÁM ĐỐC
(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật